KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	1,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0%

DT thuần — *2024*: **7.92** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 73.8 ▼ 90.3%

LN gộp — *2024*: **1.00** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 564 ▲ 100%

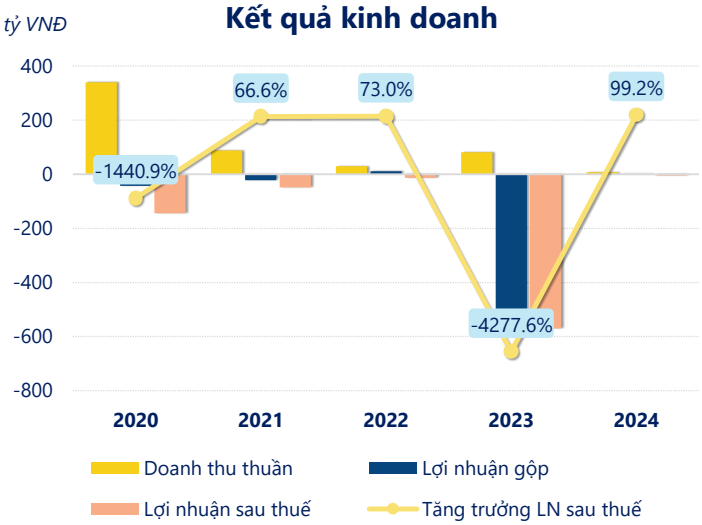
LN thuần — *2024*: **-4.24** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 566 ▲ 99.3%

LN sau thuế — *2024*: **-4.30** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 566 ▲ 99.2%

ROE — 2024: **0.8%** — +/- YoY ▼ 248%

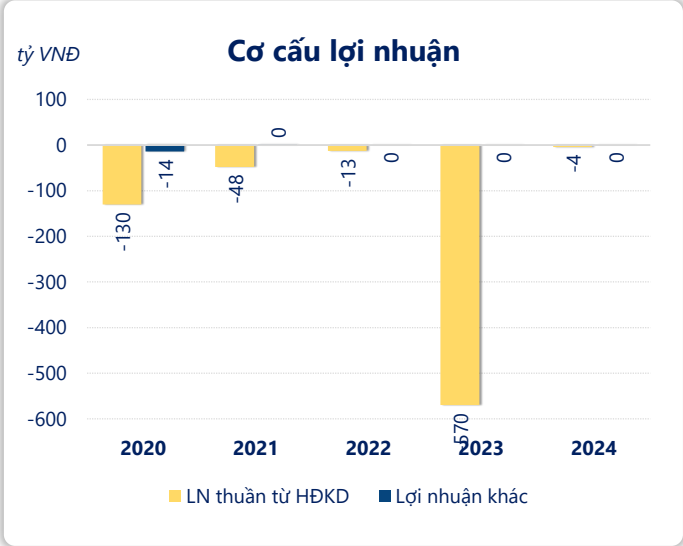
ROA — 2024: **-1.5%** — +/- YoY ▲ 93.1%

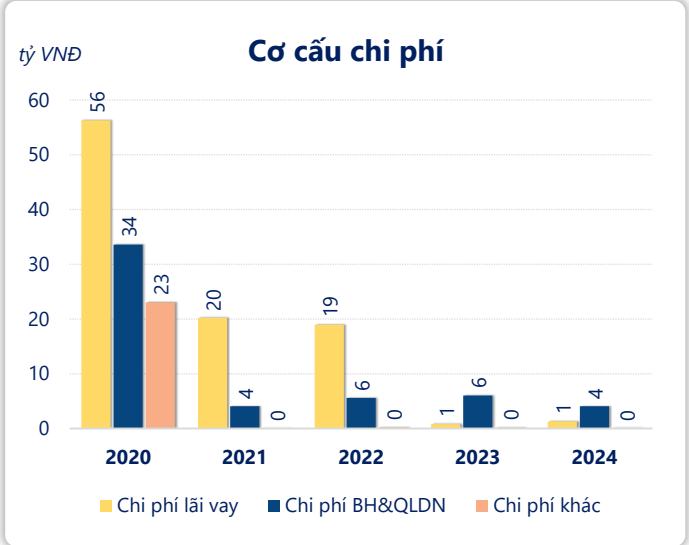




Kết quả kinh doanh **TS4** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 90.3%** chỉ còn **7.92** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 99.2%** đạt **-4.30** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 0.83% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

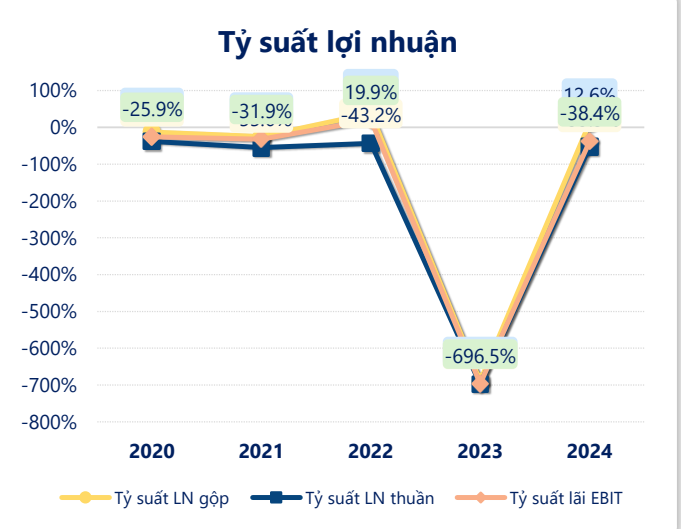


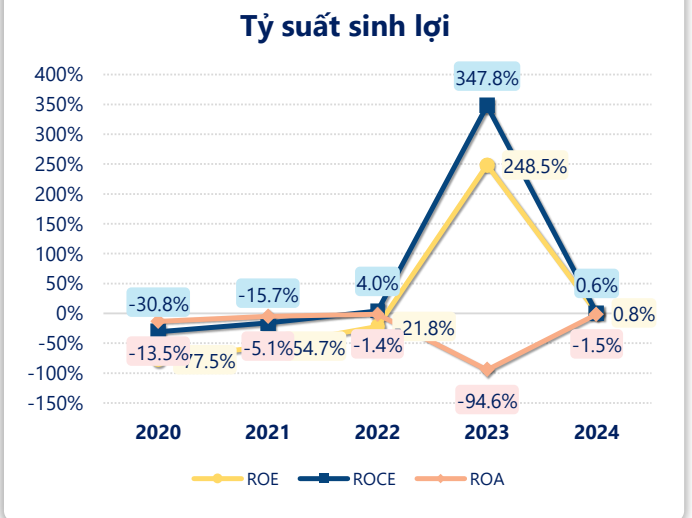


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **TS4** năm **2024 tăng lên 565.7** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 4.24 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 569.9 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

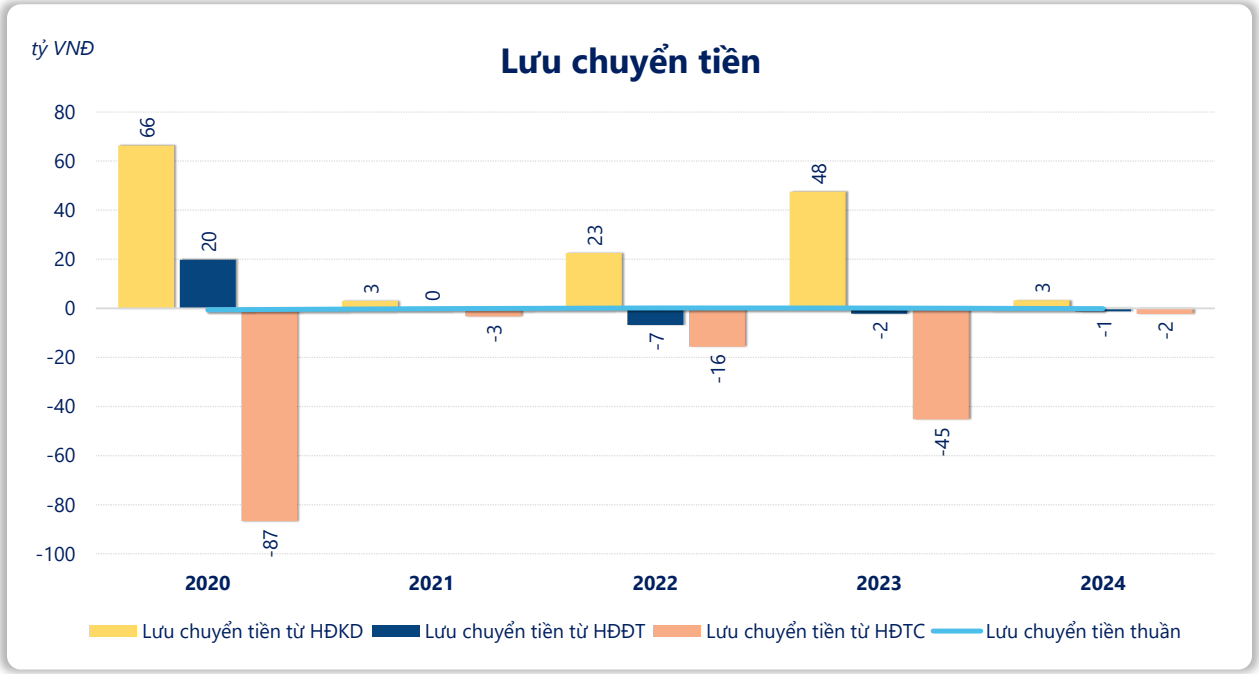
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **1.26** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **4.08** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.07** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TS4 năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.83%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**340**	**87.9**	**30.0**	**81.7**	**7.92**
Giá vốn hàng bán	383	110	18.5	645	6.92
Lợi nhuận gộp	**-43.3**	**-22.2**	**11.5**	**-563**	**1.00**
Doanh thu HĐTC	3.22	1.28	0.11	0.17	0.11
Chi phí TC	56.6	23.3	19.0	0.80	1.26
Chi phí lãi vay	**56.3**	**20.2**	**19.0**	**0.80**	**1.26**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.45	0.78	2.56	2.51	0.01
Chi phí QLDN	26.1	3.27	3.01	3.51	4.07
LN thuần từ HĐKD	**-130**	**-48.3**	**-13.0**	**-570**	**-4.24**
Lợi nhuận khác	-14.1	0.13	-0.03	-0.09	-0.06
LN trước thuế	**-144**	**-48.2**	**-13.0**	**-570**	**-4.30**
Lợi nhuận sau thuế	**-144**	**-48.2**	**-13.0**	**-570**	**-4.30**
LNST của CĐ cty mẹ	**-144**	**-48.2**	**-13.0**	**-570**	**-4.30**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TS4 bằng **-0.15** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.16 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **3.25** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.15** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-2.25** tỷ đồng.